

Lưu ý: nhập thông tin của đơn vị báo cáo
ký và ngày

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung
19 có thể thêm dòng nhưng
cho việc theo dõi, quản lý, c

on vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người
ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

11 tháng / năm 2019
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phạm Xuân Túy
CỤC TRƯỞNG
Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

; nên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến
; không thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện
chỉ đạo điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi
tên của SHEET

-

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		I
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 02/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC

Theo yêu cầu thi hành án

11 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma túy									Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	Ủy thác thi hành án													
III	Cục THADS rút lên thi hành													
IV	Tổng số phải thi hành													
1	Có điều kiện thi hành													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	Chưa có điều kiện thi hành													
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15,98%	12,81%	28,57%	#DIV/0!	28,57%	#DIV/0!	15,69%	17,28%				#DIV/0!	#DIV/0!

**THANH TỊCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số tương ứng (việc)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	3
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN

Theo yêu cầu thi hành án

11 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:										
		Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	
			Tổng số	Chia ra:								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng số thụ lý											
1	Năm trước chuyển sang											
2	Mới thụ lý											
II	Ủy thác thi hành án											
III	Cục THADS rút lên thi hành											
IV	Tổng số phải thi hành											
1	Có điều kiện thi hành											
1.1	Thi hành xong											
1.2	Đình chỉ thi hành án											
1.3	Đang thi hành											
1.4	Hoãn thi hành án											
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án											
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại											
1.7	Trường hợp khác											
2	Chưa có điều kiện thi hành											
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	38,45%	#DIV/0!	1,80%	#DIV/0!	1,80%	#DIV/0!	100,00%	40,10%	#DIV/0!		#DIV/0!

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 05/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
11 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
		Tổng số	Thu cho Ngân sách nhà nước						Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Tổng số thụ lý										
1 Năm trước chuyển sang										
2 Mới thụ lý										
II Ủy thác thi hành án										
III Cục THADS rút lên thi hành										
IV Tổng số phải thi hành										
1 Có điều kiện thi hành										
1.1 Thi hành xong										
1.2 Đình chỉ thi hành án										
1.3 Giảm thi hành án										
1.4 Đang thi hành										
1.5 Hoãn thi hành án										
1.6 Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7 Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8 Trường hợp khác										
2 Chưa có điều kiện thi hành										
V Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1										
kiểm tra 2										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 06/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN**

11 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCĐK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành							Chưa có điều kiện thi hành					
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GOKN		Trường hợp khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	5.723	2.283	3.440	52		5.671	4.410	2.912	54	1.440	3	1			1.261	2.705	67,26%	493	1
I	Cục THADS tỉnh	227	82	145		227	171	115	3	53					56	109	69,01%	26	
1	Vũ Đức Am	40	14	26		40	34	17		17					6	23	50,00%	5	
2	Lê Ngọc Hưng	56	20	36		56	33	22		11					23	34	66,67%	9	
3	Giang Công Thủy	24	11	13	-	24	18	11	-	7	-	-	-	-	6	13	61,11%	1	
4	Nguyễn T.Thanh Tâm	32	5	27		32	30	24		6					2	8	80,00%	1	
5	Giang Văn Minh	22	8	14		22	18	15	1	2					4	6	88,89%	3	
6	Trương Thị Hường	26	8	18	-	26	21	14	2	5	-	-	-	-	5	10	76,19%	1	
7	Bùi Văn Xuân	27	16	11		27	17	12		5					10	15	70,59%	6	
II	Các Chi cục	5.496	2.201	3.295	52	5.444	4.239	2.797	51	1.387	3	1			1.205	2.596	67,19%	467	1
1	Nho Quan	959	397	562	12	947	790	440	4	346					157	503	56,20%	31	
1.1	Nguyễn Văn Thắng	500	197	303	7	493	407	243	1	163					86	249	59,95%	21	
1.2	Bùi Văn Thuyết	232	97	135	4	228	202	102		100					26	126	50,50%	2	
1.3	Lê Thị Hải Vân	227	103	124	1	226	181	95	3	83					45	128	54,14%	8	
2	Gia Viễn	612	223	389	2	610	486	327	7	152					124	276	68,72%	43	
2.1	Vũ Tiến Dũng	8	2	6		8	8	6		2						2	75,00%	0	
2.2	Nguyễn Phúc Linh	323	114	209	1	322	258	176	1	81					64	145	68,60%	21	
2.3	Đình Văn Tấn	281	107	174	1	280	220	145	6	69					60	129	68,64%	22	
3	Hoa Lư	455	185	270	1	454	336	236	6	94					118	212	72,02%	73	1
3.1	Hoàng Xuân Hòa	265	114	151		265	197	129	4	64					68	132	67,51%	47	1
3.2	Tổng Sơn Hải	190	71	119	1	189	139	107	2	30					50	80	78,42%	26	

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCĐK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi						
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành							Tổng số có điều kiện thi hành	Thi hành xong						Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GOKN	Trường hợp khác
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Chia ra:																			
							Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GOKN	Trường hợp khác													
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19							
4	Tp Ninh Bình	1.279	564	715	14	1.265	907	616	15	275	1				358	634	69,57%	112								
4.1	Lương Hoàng Đức	299	131	168	4	295	223	147	3	73					72	145	67,26%	14								
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	285	124	161	3	282	202	134	1	67					80	147	66,83%	37								
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	210	94	116	1	209	148	97	6	45					61	106	69,59%	29								
4.4	Nguyễn Thị Lựu	237	96	141	5	232	176	126	4	45	1				56	102	73,86%	19								
4.5	Đình Hồng Nguyên	248	119	129	1	247	158	112	1	45					89	134	71,52%	13								
5	Tp Tam Điệp	480	140	340	3	477	418	292	4	122					59	181	70,81%	15								
5.1	Phạm Hồng Hà	9		9		9	9	9									100,00%	0								
5.2	Lê Đình Tâm	241	64	177	1	240	215	155	3	57					25	82	73,49%	9								
5.3	Lê Vương Quý	230	76	154	2	228	194	128	1	65					34	99	66,49%	6								
6	Yên Mô	431	139	292	9	422	356	242	5	109					66	175	69,38%	23								
6.1	Phạm Xuân Tường	32		32	7	25	25	24		1						1	96,00%	0								
6.2	Nguyễn Mạnh Hùng	210	73	137	1	209	177	113	4	60					32	92	66,10%	8								
6.3	Phạm Thị Phụng	189	66	123	1	188	154	105	1	48					34	82	68,83%	15								
7	Yên Khánh	604	275	329	4	600	433	303	7	123					167	290	71,59%	65								
7.1	Nguyễn T.Thập Lương	6	2	4		6	3	2		1					3	4	66,67%	0								
7.2	Nguyễn Ánh Ngọc	261	126	135	1	260	190	138	3	49					70	119	74,21%	35								
7.3	Phạm Tiến Dũng	337	147	190	3	334	240	163	4	73					94	167	69,58%	30								
8	Kim Sơn	676	278	398	7	669	513	341	3	166	2	1			156	325	67,06%	105								
8.1	Trần Thị Ngọt	13	1	12		13	12	10		1		1			1	3	83,33%	0								
8.2	Nguyễn Tài Tuấn	370	156	214	5	365	281	187		93	1				84	178	66,55%	52								
8.3	Phạm Hải Sơn	293	121	172	2	291	220	144	3	72	1				71	144	66,82%	53								

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 07/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
11 tháng / năm 2019**

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện hành						
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:													
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm đình THA để GQK N		Trường hợp khác					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
Tổng số	609.127.190	426.142.552	182.984.638	4.122.505		605.004.685	365.756.226	65.154.062	53.393.177	25.742	246.150.018	16.322	1.016.905			239.248.459	486.431.704	32,42%	28.763.057	27.483	
I	Cục THADS tỉnh	154.843.928	119.776.596	35.067.332	206.507	154.637.421	83.098.502	23.185.103	21.897.792	10.650	38.004.957					71.538.919	109.543.876	54,27%	4.432.791	-	
1	Vũ Đức Am	5.183.364	3.583.034	1.600.330	49.000	5.134.364	2.034.362	1.369.299			665.063					3.100.002	3.765.065	67,31%	3.093.702		
2	Lê Ngọc Hưng	8.728.026	2.469.839	6.258.187	95.600	8.632.426	2.969.872	1.245.262			1.724.610					5.662.554	7.387.164	41,93%	647.195		
3	Giang Công Thủy	81.310.276	81.090.076	220.200	-	81.310.276	20.779.982	14.885.366	120.623	10.650	5.763.343					60.530.294	66.293.637	72,26%	11.133		
4	Nguyễn T.Thanh Tâm	20.493.650	18.761.218	1.732.432	41.707	20.451.943	20.345.951	1.362.691			18.983.260					105.992	19.089.252	6,70%	7.992		
5	Giang Văn Minh	10.069.639	6.785.788	3.283.851		10.069.639	9.873.923	2.129.583	1.175.902		6.568.438					195.716	6.764.154	33,48%	154.627		
6	Trương Thị Hương	23.673.903	2.257.031	21.416.872	-	23.673.903	23.245.908	739.998	20.601.267	-	1.904.643	-	-	-	-	427.995	2.332.638	91,81%	15.190		
7	Bùi Văn Xuân	5.385.070	4.829.610	555.460	20.200	5.364.870	3.848.504	1.452.904			2.395.600					1.516.366	3.911.966	37,75%	502.952		
II	Các Chi cục	454.283.262	306.365.956	147.917.306	3.915.998	450.367.264	282.657.724	41.968.959	31.495.385	15.092	208.145.061	16.322	1.016.905			167.709.540	376.887.828	26,00%	24.330.266	27.483	
1	Nho Quan	102.179.095	82.226.563	19.952.532	432.648	101.746.447	70.556.595	4.748.837	2.652.706		63.155.052					31.189.852	94.344.904	10,49%	175.756	15.000	
1.1	Nguyễn Văn Thắng	16.358.855	8.960.350	7.398.505	51.448	16.307.407	15.334.116	2.071.759	125.692		13.136.665					973.291	14.109.956	14,33%	110.816	15.000	
1.2	Bùi Văn Thuyết	37.236.144	30.782.534	6.453.610	381.000	36.855.144	8.792.585	1.123.310	4.432		7.664.843					28.062.559	35.727.402	12,83%	16.900		
1.3	Lê Thị Hải Vân	48.584.096	42.483.679	6.100.417	200	48.583.896	46.429.894	1.553.768	2.522.582		42.353.544					2.154.002	44.507.546	8,78%	48.040		
2	Gia Viễn	45.936.922	29.277.015	16.659.907	915.040	45.021.882	43.616.619	9.470.252	3.877.991		30.268.376					1.405.263	31.673.639	30,60%	435.096		
2.1	Vũ Tiến Dũng	5.927.544	5.916.596	10.948		5.927.544	5.927.544	10.948			5.916.596						5.916.596	0,18%	-		
2.2	Nguyễn Phúc Linh	14.707.702	10.964.459	3.743.243	4.350	14.703.352	14.121.473	3.437.550	7.206		10.676.717					581.879	11.258.596	24,39%	201.132		
2.3	Đình Văn Tấn	25.301.676	12.395.960	12.905.716	910.690	24.390.986	23.567.602	6.021.754	3.870.785		13.675.063					823.384	14.498.447	41,98%	233.964		
3	Hoa Lư	46.933.490	43.279.655	3.653.835	166.940	46.766.550	24.810.560	1.704.281	6.511.683		16.594.596					21.955.990	38.550.586	33,11%	19.569.176		
3.1	Hoàng Xuân Hòa	17.339.454	14.408.874	2.930.580	59.740	17.279.714	12.161.282	1.372.497	4.489.098		6.299.687					5.118.432	11.418.119	48,20%	4.649.000		
3.2	Tổng Sơn Hải	29.594.036	28.870.781	723.255	107.200	29.486.836	12.649.278	331.784	2.022.585		10.294.909					16.837.558	27.132.467	18,61%	14.920.176		
4	Tp Ninh Bình	160.737.162	103.828.794	56.908.368	1.416.678	159.320.484	91.449.451	16.524.844	12.133.727		62.790.879	1				67.871.033	130.661.913	31,34%	1.488.483		
4.1	Lương Hoàng Đức	57.648.141	46.375.525	11.272.616	870.085	56.778.056	29.198.171	3.923.750	2.273.701		23.000.720					27.579.885	50.580.605	21,23%	89.504		
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	16.041.264	10.832.381	5.208.883	133.757	15.907.507	9.528.505	1.394.066	952.414		7.182.025					6.379.002	13.561.027	24,63%	398.953		
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	17.845.338	14.721.596	3.123.742	155.549	17.689.789	15.739.564	492.219	29.527		15.217.818					1.950.225	17.168.043	3,31%	691.373		

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý				Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyên kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:		Có điều kiện thi hành																		
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý	Tổng số phải thi hành			Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:								Chưa có điều kiện hành						
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác							
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
4.4 Nguyễn Thị Lưu	38.193.576	22.374.833	15.818.743	233.286		37.960.290	29.254.544	9.423.363	5.290.662		14.540.518	1				8.705.746	23.246.265	50,30%	160.493			
4.5 Đinh Hồng Nguyên	31.008.843	9.524.459	21.484.384	24.001		30.984.842	7.728.667	1.291.446	3.587.423		2.849.798					23.256.175	26.105.973	63,13%	148.160			
5 Tp Tam Điệp	24.780.769	19.049.254	5.731.515	104.258		24.676.511	16.091.570	3.620.551	4.754.707		7.716.312					8.584.941	16.301.253	52,05%	136.352	-		
5.1 Phạm Hồng Hà	55.840		55.840	5.507		50.333	50.333	50.333										100,00%	0			
5.2 Lê Đình Tâm	10.255.737	5.654.650	4.601.087	50.551		10.205.186	9.008.902	2.102.363	4.754.606		2.151.933					1.196.284	3.348.217	76,11%	102.562			
5.3 Lê Vương Quý	14.469.192	13.394.604	1.074.588	48.200		14.420.992	7.032.335	1.467.855	101		5.564.379					7.388.657	12.953.036	20,87%	33.790			
6 Yên Mô	9.305.205	5.594.786	3.710.419	423.910		8.881.295	3.751.595	1.352.687	204.449		2.194.459					5.129.700	7.324.159	41,51%	122.923	-		
6.1 Phạm Xuân Tường	152.152		152.152	53.200		98.952	98.952	77.952			21.000						21.000	78,78%	0			
6.2 Nguyễn Mạnh Hùng	3.064.077	1.943.763	1.120.314	64.710		2.999.367	1.864.414	468.523	188.049		1.207.842					1.134.953	2.342.795	35,22%	46.762			
6.3 Phạm Thị Phương	6.088.976	3.651.023	2.437.953	306.000		5.782.976	1.788.229	806.212	16.400		965.617					3.994.747	4.960.364	46,00%	76.161			
7 Yên Khánh	30.271.617	14.617.841	15.653.776	174.615		30.097.002	9.194.346	1.994.181	1.050.644	15.092	6.134.429					20.902.656	27.037.085	33,28%	795.780	12.483		
7.1 Nguyễn T. Thập Lương	17.567.951	5.092.753	12.475.198			17.567.951	799.889	32.600	767.289							16.768.062	16.768.062	100,00%	0			
7.2 Nguyễn Ánh Ngọc	4.771.044	3.424.350	1.346.694	24.700		4.746.344	3.616.688	827.074	99.968	10.463	2.679.183					1.129.656	3.808.839	25,92%	527.289			
7.3 Phạm Tiến Dũng	7.932.622	6.100.738	1.831.884	149.915		7.782.707	4.777.769	1.134.507	183.387	4.629	3.455.246					3.004.938	6.460.184	27,68%	268.491	12.483		
8 Kim Sơn	34.139.002	8.492.048	25.646.954	281.909		33.857.093	23.186.988	2.553.326	309.478		19.290.958	16.321	1.016.905			10.670.105	30.994.289	12,35%	1.606.700			
8.1 Trần Thị Ngọt	19.340.561	2.922.072	16.418.489			19.340.561	17.595.060	1.179.571			15.398.584		1.016.905			1.745.501	18.160.990	6,70%	0			
8.2 Nguyễn Tài Tuấn	11.437.925	3.750.169	7.687.756	256.159		11.181.766	3.143.411	762.334	22.798		2.348.979	9.300				8.038.355	10.396.634	24,98%	1.117.779			
8.3 Phạm Hải Sơn	3.360.516	1.819.807	1.540.709	25.750		3.334.766	2.448.517	611.421	286.680		1.543.395	7.021				886.249	2.436.665	36,68%	488.921			

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

TRUE

Biểu số: 08/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ
 XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
 Thi hành án dân sự**
 Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Chia ra:							
					Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự			
	Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
I												
II												
2 Nho Quan												
3 Gia Viễn												
4 Hoa Lư												
5 thành phố Ninh Bình												
6 thành phố Tam Điệp												
7 Yên Mô												
8 Yên Khánh												
9 Kim Sơn												

NGƯỜI LẬP

CỤC TRƯỞNG

Lê Đình Tâm

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN
KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI
THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM
QUYỀN**

11 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền								Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền					
	Số việc				Số tiền				Số việc			Số tiền		
	Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số														
I	Cục Thi hành án DS													
II	Các Chi cục THADS													
1	Nho Quan													
2	Gia Viễn													
3	Hoa Lư													
4	thành phố Ninh Bình													
5	thành phố Tam Điệp													
6	Yên Mô													
7	Yên Khánh													
8	Kim Sơn													

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC
 LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
 11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế						Kết quả cưỡng chế			
		Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng				Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công		
			Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người				Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên	
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-	-								
7	Yên Khánh	-	-								
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI
HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết												
	Chia ra:						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác									
				Tổng số	Số năm trước chuyển sang		Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận	Tổng số	Số khiếu nại hành vi và quyết định của Chấp hành viên		Số KN hành vi và QĐ của Thủ trưởng cơ quan THA	Tổng số	Chia ra;			Số đình chỉ	Số khiếu nại đúng toàn bộ	Số khiếu nại đúng một phần
A	1	2	3		4	5				6	7			8	9	10			
v																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**TỜ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN
 DÂN SỰ
 11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
 Đơn vị tính: *việc và đơn*

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết							Tổng số	Chia ra:				
	Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác				Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần		Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau			
				Số việc năm trước chuyển sang	Số việc năm mới nhận	Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV											Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết
Tổng số đơn tiếp nhận	Số đơn năm trước chuyển sang	Số đơn mới nhận	Tổng số việc				Số việc năm trước chuyển sang	Số việc năm mới nhận	Tổng số việc	Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV	Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA	Tổng số việc	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	0																		
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015/13

Ngày nhận báo cáo

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU
CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Người*

Tên đơn vị	Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện																Số biên chế chưa thực hiện	
		Tổng số	Chia ra:																
			Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên	Công chức khác		
Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrV C	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CV CC	CVC	CV									
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015

**TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Ngày nhận báo cáo:/...../.....

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn							Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước									
		Chia ra:							Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
		Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác										
		Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác		CC	CVC	CV	CC	TC	SC				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	tp Ninh Bình																	
5	tp Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

**SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT
LUẬN GIÁM SÁT**
11 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
		Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I	Cục Thi hành án dân sự									
II	Các Chi cục THADS									
1	Nho Quan									
2	Gia Viễn									
3	Hoa Lư									
4	thành phố Ninh Bình									
5	thành phố Tam Điệp									
6	Yên Mô									
7	Yên Khánh									
8	Kim Sơn									

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
11 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
		Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
		Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh		Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 17/TK-THA

Ba Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ng ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÁNG NGHỊ
CỦA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT
11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số		Chia ra:															
	Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị									Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị						
			Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết					
			Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận	
Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	thành phố Ninh Bình																	
5	thành phố Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết				
	Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường		
			Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới						
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC ĐƠN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

11 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị		Số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính đã nhận		Kết quả đơn đốc thi hành án hành chính			Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được		
		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:			
			Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý		Số việc thi hành xong		Số việc chưa thi hành xong	Số việc chưa có văn bản đơn đốc
A		1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng Số									
I	Cục Thi hành án dân sự								
II	Các Chi cục THADS								
1	Nho Quan								
2	Gia Viễn								
3	Hoa Lư								
4	thành phố Ninh Bình								
5	thành phố Tam Điệp								
6	Yên Mô								
7	Yên Khánh								
8	Kim Sơn								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy